

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo
ký và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung
19 có thể thêm dòng nhưng
cho việc theo dõi, quản lý, c

on vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

02 tháng / năm 2019

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

CỤC TRƯỞNG

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

; nên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến
; không thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện
chỉ đạo điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi
tên của SHEET

-

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		I
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

02 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15.98%	12.81%	28.57%	#DIV/0!	28.57%	#DIV/0!	15.69%	17.28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THANH TỊCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số tương ứng (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN

Theo yêu cầu thi hành án

02 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
		Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	
			Tổng số	Chia ra:								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số thụ lý											
1	Năm trước chuyển sang											
2	Mới thụ lý											
II	Ủy thác thi hành án											
III	Cục THADS rút lên thi hành											
IV	Tổng số phải thi hành											
1	Có điều kiện thi hành											
1.1	Thi hành xong											
1.2	Đình chỉ thi hành án											
1.3	Đang thi hành											
1.4	Hoãn thi hành án											
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án											
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại											
1.7	Trường hợp khác											
2	Chưa có điều kiện thi hành											
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38.45%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	100.00%	40.10%	#DIV/0!		#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
02 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
		Tổng số	Thu cho Ngân sách nhà nước						Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Tổng số thụ lý										
1 Năm trước chuyển sang										
2 Mới thụ lý										
II Ủy thác thi hành án										
III Cục THADS rút lên thi hành										
IV Tổng số phải thi hành										
1 Có điều kiện thi hành										
1.1 Thi hành xong										
1.2 Đình chỉ thi hành án										
1.3 Giảm thi hành án										
1.4 Đang thi hành										
1.5 Hoãn thi hành án										
1.6 Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7 Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8 Trường hợp khác										
2 Chưa có điều kiện thi hành										
V Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1										
kiểm tra 2										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
02 tháng / năm 2019

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý					Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
															Chia ra:				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	17	
Tổng số	3,101	2,284	817	8		3,093	1,939	511	2	1,423	3				1,154	2,580	26.5%		
I	Cục THADS tỉnh	107	82	25		107	62	17		45					45	90	27.4%		
1	Vũ Đức Am	18	14	4		18	12	3		9					6	15	25.0%		
2	Bùi Đức Nhượng	22	19	3		22	12	1		11					10	21	8.3%		
3	Giang Văn Minh	9	8	1		9	5	2		3					4	7	40.0%		
4	Trương Thị Hường	9	5	4	-	9	6	3	-	3	-	-	-	-	3	6	50.0%		
5	Lê Ngọc Hưng	29	20	9		29	15	4		11					14	25	26.7%		
6	Giang Công Thủy	12	11	1		12	6			6					6	12			
7	Nguyễn T.Thanh Tâm	8	5	3	-	8	6	4	-	2	-	-	-	-	2	4	66.7%		
II	Các Chi cục	2,994	2,202	792	8	2,986	1,877	494	2	1,378	3				1,109	2,490	26.4%		
1	Nho Quan	532	397	135	5	527	359	85		274					168	442	23.7%		
1.1	Nguyễn Văn Thắng	102	77	25	1	101	66	19		47					35	82	28.8%		
1.2	Bùi Văn Thuyết	130	97	33	1	129	101	21		80					28	108	20.8%		
1.3	Lê Thị Hải Vân	127	103	24		127	78	12		66					49	115	15.4%		
1.4	Nguyễn Thị Mai	173	120	53	3	170	114	33		81					56	137	28.9%		
2	Gia Viễn	342	223	119		342	237	63	1	173					105	278	27.0%		
2.1	Nguyễn Phúc Linh	168	114	54		168	113	24		89					55	144	21.2%		
2.2	Đình Văn Tấn	172	107	65		172	122	39	1	82					50	132	32.8%		
2.3	Vũ Tiến Dũng	2	2			2	2			2						2			
3	Hoa Lư	266	186	80		266	155	49	1	105					111	216	32%		
3.1	Hoàng Xuân Hòa	154	115	39		154	91	25	1	65					63	128	29%		
3.2	Tổng Sơn Hải	112	71	41		112	64	24		40					48	88	38%		

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyên kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
		Năm trước chuyên sang	Mới thụ lý					Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
															Chia ra:				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	17	
4	Tp Ninh Bình	752	564	188	2	750	441	103		337	1				309	647	23.4%		
4.1	Lương Hoàng Đức	179	131	48	1	178	115	30		85					63	148	26.1%		
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	183	124	59	1	182	113	31		82					69	151	27.4%		
4.3	Nguyễn Thị Lưu	120	96	24		120	75	16		58	1				45	104	21.3%		
4.4	Đình Hồng Nguyên	154	119	35		154	80	14		66					74	140	17.5%		
4.5	Vũ Thị Cúc Hoa	116	94	22		116	58	12		46					58	104	20.7%		
5	Tp Tam Điệp	212	140	72		212	152	43		109					60	169	28.3%		
5.1	Lê Đình Tâm	104	64	40		104	78	22		56					26	82	28.2%		
5.2	Lê Vương Quý	100	76	24		100	66	14		52					34	86	59.9%		
5.3	Phạm Hồng Hà	8		8		8	8	7		1						1	87.5%		
6	Yên Mô	196	139	57		196	146	31		115					50	165	21.2%		
6.1	Nguyễn Mạnh Hùng	93	73	20		93	68	9		59					25	84	13.2%		
6.2	Phạm Tiến Dũng	95	66	29		95	70	17		53					25	78	24.3%		
6.3	Phạm Xuân Trường	8		8		8	8	5		3						3	62.5%		
7	Yên Khánh	337	275	62		337	190	57		133					147	280	30.0%		
7.1	Nguyễn Ánh Ngọc	151	127	24		151	81	25		56					70	126	30.9%		
7.2	Nguyễn T.Thập Lương	2	2			2									2	2			
7.3	Bùi Văn Xuân	184	146	38		184	109	32		77					75	152	29.4%		
8	Kim Sơn	357	278	79	1	356	197	63		132	2				159	293	32.0%		
8.1	Nguyễn Tài Tuấn	199	156	43		199	118	35		82	1				81	164	29.7%		
8.2	Phạm Hải Sơn	157	121	36	1	156	78	28		49	1				78	128	35.9%		
8.3	Trần Thị Ngọt	1	1			1	1			1						1			

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 07/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
02 tháng / năm 2019**

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành												Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành													
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:												
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
Tổng số	469,332,853	426,170,034	43,162,819	1,220,964		468,111,889	279,194,266	10,231,112	2,868,879	10,650	266,067,303	16,322				188,917,623	455,001,248	4.7%		
I	Cục THADS tỉnh	123,315,491	119,776,595	3,538,896	119,400	123,196,091	56,628,418	2,291,923	10,650	54,325,845						66,567,673	120,893,518	4.1%		
1	Vũ Đức Am	3,687,034	3,583,034	104,000	49,000	3,638,034	538,032	38,100			499,932					3,100,002	3,599,934	7.1%		
2	Bùi Đức Nhượng	7,032,520	6,532,269	500,251		7,032,520	5,516,154	532,401			4,983,753					1,516,366	6,500,119	9.7%		
3	Giang Văn Minh	6,786,188	6,785,788	400		6,786,188	6,626,181	5,600			6,620,581					160,007	6,780,588	0.1%		
4	Trương Thị Hương	782,654	554,372	228,282	-	782,654	548,878	93,863	-	-	455,015	-	-	-	-	233,776	688,791	17.1%		
5	Lê Ngọc Hưng	4,039,728	2,469,839	1,569,889	70,200	3,969,528	3,065,056	536,059			2,528,997					904,472	3,433,469	17.5%		
6	Giang Công Thủy	81,140,875	81,090,075	50,800		81,140,875	20,594,017	800		10,650	20,582,567					60,546,858	81,129,425	0.1%		
7	Nguyễn T. Thanh Tâm	19,846,492	18,761,218	1,085,274	200	19,846,292	19,740,100	1,085,100	-	-	18,655,000	-	-	-	-	106,192	18,761,192	5.5%		
II	Các Chi cục	346,017,362	306,393,439	39,623,923	1,101,564	344,915,798	222,565,848	7,939,189	2,868,879		211,741,458	16,322				122,349,950	334,107,730	4.9%		
1	Nho Quan	87,589,455	82,241,563	5,347,892	30,253	87,559,202	57,898,562	951,476	397,400		56,549,686					29,660,640	86,210,326	2.3%		
1.1	Nguyễn Văn Thắng	1,449,581	1,360,411	89,170	20,050	1,429,531	1,113,442	13,520			1,099,922					316,089	1,416,011	1.2%		
1.2	Bùi Văn Thuyết	31,064,275	30,782,534	281,741	9,600	31,054,675	2,830,626	44,554			2,786,072					28,224,049	31,010,121	1.6%		
1.3	Lê Thị Hải Vân	45,340,416	42,483,679	2,856,737		45,340,416	44,784,757	51,762	345,000		44,387,995					555,659	44,943,654	0.9%		
1.4	Nguyễn Thị Mai	9,735,183	7,614,939	2,120,244	603	9,734,580	9,169,737	841,640	52,400		8,275,697					564,843	8,840,540	9.7%		
2	Gia Viễn	40,376,394	29,277,014	11,099,380	821,999	39,554,395	38,449,212	2,495,076	301,793		35,652,343					1,105,183	36,757,526	7.3%		
2.1	Nguyễn Phúc Linh	12,996,122	10,964,458	2,031,664		12,996,122	12,548,470	283,835			12,264,635					447,652	12,712,287	2.3%		
2.2	Đình Văn Tấn	21,463,676	12,395,960	9,067,716	821,999	20,641,677	19,984,146	2,211,241	301,793		17,471,112					657,531	18,128,643	12.6%		
2.3	Vũ Tiến Dũng	5,916,596	5,916,596			5,916,596	5,916,596				5,916,596						5,916,596			
3	Hoa Lư	45,446,958	44,307,756	1,139,202		45,446,958	17,383,887	324,697	65,000		16,994,190					28,063,071	45,057,261	2.2%		
3.1	Hoàng Xuân Hòa	16,279,481	15,436,975	842,506		16,279,481	6,912,783	212,564	65,000		6,635,219					9,366,698	16,001,917	4.0%		
3.2	Tổng Sơn Hải	29,167,477	28,870,781	296,696		29,167,477	10,471,104	112,133			10,358,971					18,696,373	29,055,344	1.1%		
4	Tp Ninh Bình	120,273,549	102,800,693	17,472,856	233,405	120,040,144	73,685,770	2,139,546	1,287,297		70,258,926	1				46,354,374	116,613,301	4.7%		
4.1	Lương Hoàng Đức	47,875,564	45,347,424	2,528,140	232,400	47,643,164	20,645,708	530,972			20,114,736					26,997,456	47,112,192	2.6%		
4.2	Vũ T. Hoàng Yên	11,517,534	10,832,381	685,153	1,005	11,516,529	5,726,917	276,330	272,016		5,178,571					5,789,612	10,968,183	9.6%		
4.3	Nguyễn Thị Lựu	22,502,083	22,374,833	127,250		22,502,083	14,389,611	1,108,012			13,281,598	1				8,112,472	21,394,071	7.7%		

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành												Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyên kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:												
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N		Trường hợp khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
4.4	Dinh Hồng Nguyên	23,273,597	9,524,459	13,749,138		23,273,597	19,358,279	125,136	1,015,281		18,217,862					3,915,318	22,133,180	5.9%		
4.5	Vũ Thị Cúc Hoa	15,104,771	14,721,596	383,175		15,104,771	13,565,255	99,096			13,466,159					1,539,516	15,005,675	0.7%		
5	Tp Tam Điệp	20,479,630	19,049,254	1,430,376	5,507	20,474,123	15,433,616	518,103			14,915,513					5,040,507	19,956,020	3.4%		
5.1	Lê Đình Tâm	6,657,978	5,654,650	1,003,328		6,657,978	5,460,929	395,302			5,065,627					1,197,049	6,262,676	7.2%		
5.2	Lê Vương Quý	13,798,933	13,394,604	404,329		13,798,933	9,955,475	105,739			9,849,736					3,843,458	13,693,194	1.1%		
5.3	Phạm Hồng Hà	22,719		22,719	5,507	17,212	17,212	17,062			150						150	99.1%		
6	Yên Mô	6,448,508	5,594,787	853,721		6,448,508	3,295,142	322,935			2,972,207					3,153,366	6,125,573	9.8%		
6.1	Nguyễn Mạnh Hùng	2,129,763	1,943,763	186,000		2,129,763	1,843,730	57,473			1,786,257					286,033	2,072,290	3.1%		
6.2	Phạm Tiến Dũng	4,287,357	3,651,024	636,333		4,287,357	1,420,024	234,669			1,185,355					2,867,333	4,052,688	16.5%		
6.3	Phạm Xuân Tường	31,388		31,388		31,388	31,388	30,793			595						595	98.1%		
7	Yên Khánh	15,390,877	14,630,324	760,553	10,200	15,380,677	9,061,578	604,231	817,389		7,639,958					6,319,099	13,959,057	15.7%		
7.1	Nguyễn Ánh Ngọc	3,818,749	3,462,128	356,621		3,818,749	2,743,276	391,714	2,100		2,349,462					1,075,473	3,424,935	14.4%		
7.2	Nguyễn T.Thập Lương	5,092,753	5,092,753			5,092,753	767,289		767,289							4,325,464	4,325,464	100.0%		
7.3	Bùi Văn Xuân	6,479,375	6,075,443	403,932	10,200	6,469,175	5,551,013	212,517	48,000		5,290,496					918,162	6,208,658	4.7%		
8	Kim Sơn	10,011,991	8,492,048	1,519,943	200	10,011,791	7,358,081	583,125			6,758,635	16,321				2,653,710	9,428,666	7.9%		
8.1	Nguyễn Tài Tuấn	4,951,228	3,750,169	1,201,059		4,951,228	3,272,408	91,738			3,171,370	9,300				1,678,820	4,859,490	2.8%		
8.2	Phạm Hải Sơn	2,138,691	1,819,807	318,884	200	2,138,491	1,163,601	88,670			1,067,910	7,021				974,890	2,049,821	7.6%		
8.3	Trần Thị Ngọt	2,922,072	2,922,072			2,922,072	2,922,072	402,717			2,519,355						2,519,355	13.8%		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
 XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
					Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I	Cục THADS											
II	Các Chi cục											
2	Nho Quan											
3	Gia Viễn											
4	Hoa Lư											
5	thành phố Ninh Bình											
6	thành phố Tam Điệp											
7	Yên Mô											
8	Yên Khánh											
9	Kim Sơn											

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Lê Đình Tâm

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN**
02 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
	Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
	Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số														
I	Cục Thi hành án DS													
II	Các Chi cục THADS													
1	Nho Quan													
2	Gia Viễn													
3	Hoa Lư													
4	thành phố Ninh Bình													
5	thành phố Tam Điệp													
6	Yên Mô													
7	Yên Khánh													
8	Kim Sơn													

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế			
		Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng				Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công		
			Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người				Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên	
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-	-								
7	Yên Khánh	-	-								
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
 HÀNH ÁN DÂN SỰ
 02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết												
	Chia ra:						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác									
				Tổng số	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Tổng số	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Tổng số	Chia ra:			Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tổng số	Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ	Số khiếu nại đúng một phần	Số khiếu nại sai toàn bộ
A	1	2	3								4	5	6						
v																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
 DÂN SỰ
 02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
 Đơn vị tính: *việc và đơn*

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Tổng số	Chia ra:				
	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác				Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần		Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau			
				Tổng số đơn tiếp nhận	Chia ra:												Tổng số việc	Chia ra:	
Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận	Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới nhận		Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết										
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	0																		
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Người*

Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện
		Tổng số	Chia ra:															
			Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác	
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrV C	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	tp Ninh Bình																	
5	tp Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

**TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Ngày nhận báo cáo:/...../.....

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước										
		Chia ra:								Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
		Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác											
		Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng cộng																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT**
02 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
		Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I	Cục Thi hành án dân sự									
II	Các Chi cục THADS									
1	Nho Quan									
2	Gia Viễn									
3	Hoa Lư									
4	thành phố Ninh Bình									
5	thành phố Tam Điệp									
6	Yên Mô									
7	Yên Khánh									
8	Kim Sơn									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
02 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ
CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT
02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:																
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị									Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị							
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		
Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	thành phố Ninh Bình																		
5	thành phố Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường		
			Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới						
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

02 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị		Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận		Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được		
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:			
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý		Số việc thi hành xong		Số việc chưa thi hành xong	Số việc chưa có văn bản đơn đốc
A		1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng Số									
I	Cục Thi hành án dân sự								
II	Các Chi cục THADS								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy